

UBND TỈNH AN GIANG  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SYT-NVY

An Giang, ngày tháng 09 năm 2024

V/v đăng tải bổ sung danh sách  
người hành nghề của các cơ sở  
khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Sở Y tế đăng tải bổ sung, sửa đổi danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở y tế lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế để Cơ quan bảo hiểm xã hội đối chiếu thực hiện giám định điện tử.

Đề nghị các cơ sở y tế thường xuyên cập nhật danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh khi có thay đổi về nhân sự tham gia khám bệnh, chữa bệnh hoặc thay đổi về phạm vi hoạt động chuyên môn,... gửi về Sở Y tế để đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- UBND tỉnh (Để biết);
- BHXH huyện, thị, thành phố;
- Các cơ sở y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đoàn Thanh Hùng**

UBND TỈNH AN GIANG

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /SYT-NVY ngày tháng 09 năm 2024 của Sở Y tế)*

| STT      |   | Họ và tên                                   | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                 | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có) | Ghi chú |
|----------|---|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>I</b> |   | <b>BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM AN GIANG</b> |                                               |                               |                                                                                            |                   |                                                                          |         |
| 1.       | 1 | Châu Vạn Đạt                                | 0010579 /AG-CCHN                              | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Khoa Lao          | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                  |         |
| 2.       | 2 | Giảng Trần Thanh Trúc                       | 000244 /AG-GPHN                               | Chuyên khoa Nội khoa          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Khoa Nhiễm        | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                  |         |
| 3.       | 3 | Huỳnh Kim Lan Anh                           | 000269 /AG-GPHN                               | Chuyên khoa Nội khoa          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Khoa Dinh Dưỡng   | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                  |         |

|           |    |                                   |                     |                                       |                                                                                               |                           |                                                               |  |
|-----------|----|-----------------------------------|---------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|--|
| 4.        | 4  | Huỳnh Nhật Tiến                   | 000219<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Nội khoa               | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Khoa Tâm thần             | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 5.        | 5  | Lê Tường Vi                       | 000241<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Ngoại khoa             | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Khoa TMH                  | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 6.        | 6  | Nguyễn Phú Cường                  | 000248<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Ngoại khoa             | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Khoa Ngoại TH             | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 7.        | 7  | Nguyễn Thái Hòa                   | 000235<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Ngoại khoa             | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Khoa CTCH                 | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 8.        | 8  | Nguyễn Văn Khoa                   | 001058<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>Ngoại khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Khoa Giải phẫu<br>bệnh lý | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 9.        | 9  | Võ Đình Nguyên                    | 000007/AG-<br>GPHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>Ngoại khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Khoa Ngoại TH             | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 10.       | 10 | Lê Nguyễn Minh Tân                | 0010497/AG-<br>CCHN | Khám bệnh,<br>chữa bệnh Nội<br>khoa   | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Khoa Nội TK               | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| <b>II</b> |    | <b>BỆNH VIỆN SẢN NHI AN GIANG</b> |                     |                                       |                                                                                               |                           |                                                               |  |

|            |   |                                            |                     |                                                  |                                                                                               |                                                         |                                                                                                              |  |
|------------|---|--------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 11.        | 1 | Trần Văn Lôi                               | 001352<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>chuyên khoa<br>hệ Nội | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Giám đốc                                                | Phòng khám: BS Lôi<br>Thời gian: 17g30 -<br>19g00 từ thứ 2 đến<br>thứ 6 và 8g00 - 20g00<br>thứ 7 và chủ nhật |  |
| 12.        | 2 | Lâm Phi Nhận                               | 000324<br>/AG-GPHN  | Điều dưỡng                                       | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên<br>Khoa ICU nhi                               | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                |  |
| <b>III</b> |   | <b>BỆNH VIỆN MẮT-TMH-RHM TỈNH AN GIANG</b> |                     |                                                  |                                                                                               |                                                         |                                                                                                              |  |
| 13.        | 1 | Phạm Quang Sơn                             | 07716<br>/AG-CCHN   | Khám bệnh,<br>chữa bệnh Tai<br>Mũi Họng          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ điều trị-<br>khoa Tai Mũi<br>Họng                | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                |  |
| <b>IV</b>  |   | <b>BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH</b>      |                     |                                                  |                                                                                               |                                                         |                                                                                                              |  |
| 14.        | 1 | Phạm Tuấn Anh                              | 000293<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Ngoại khoa                        | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ-Khoa<br>Ngoại Tiết niệu-<br>Nhi                  | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                |  |
| 15.        | 2 | Nguyễn Văn An                              | 000295<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Ngoại khoa                        | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ-Khoa<br>Ngoại Chấn<br>thương chỉnh<br>hình- Bỏng | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                |  |
| 16.        | 3 | Nguyễn Hoài Nam                            | 000290<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Nội khoa                          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ-Khoa Nội<br>Tim Mạch- Lão<br>học                 | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                |  |
| 17.        | 4 | Nguyễn Thị Loan                            | 0004108<br>/AG-CCHN | Quyết định số<br>41/2005/QĐ-<br>BNV              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-Khoa<br>kiểm soát nhiễm<br>khuẩn             | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                |  |

|     |    |                     |                     |                                                                |                                                                                            |                                                    |                                                         |  |
|-----|----|---------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|
| 18. | 5  | Nguyễn Thị Kim Thoa | 08003<br>/AG-CCHN   | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV                | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-Khoa Tai Mũi Họng                       | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 19. | 6  | Lê Phạm Ngọc Huyền  | 000288<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa Nội khoa                                           | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ-Khoa Nội tổng hợp                           | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 20. | 7  | Nguyễn Nhựt Hào     | 000267<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa Nội khoa                                           | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ-Khoa Nhiễm                                  | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 21. | 8  | Trần Minh Quang     | 000654<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                  | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Trưởng khoa-Khoa Nội Tổng hợp                      | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 22. | 9  | Đoàn Thị Trúc Đào   | 0005910<br>/AG-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Phó khoa-Khoa Cấp Cứu                              | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 23. | 10 | Neáng Ma Ly         | 000402<br>/AG-GPHN  | Điều dưỡng                                                     | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng- khoa Ngoại tổng hợp                    | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 24. | 11 | Nguyễn Ngọc Túy     | 0004047<br>/AG-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa hệ Nội                        | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Trưởng phòng-Phòng Kế hoạch tổng hợp               | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 25. | 12 | Đào Thanh Sơn       | 000403<br>/AG-GPHN  | Điều dưỡng                                                     | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng- khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình-Bông | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |

|     |    |                        |                    |                                     |                                                                                               |                                   |                                                               |  |
|-----|----|------------------------|--------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------|--|
| 26. | 13 | Trần Thị Kim Hai       | 000404<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng                          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng- khoa<br>Nhi           | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 27. | 14 | Hà Duy Bình            | 000401<br>/AG-GPHN | xét nghiệm y<br>học                 | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên-<br>khoa xét nghiệm | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 28. | 15 | Hồ Thị Ngọc Thảo       | 000397<br>/AG-GPHN | Chuyên khoa<br>Nội khoa             | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ- khoa cấp<br>cứu           | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 29. | 16 | Dương Thị Xuân Nghi    | 000405<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng                          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | khoa Nhi                          | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 30. | 17 | Huỳnh Mộng Việt Thanh  | 000406<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng                          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Khoa nhi                          | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 31. | 18 | Nguyễn Hồng Hải        | 000407<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng                          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Khoa nhi                          | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 32. | 19 | Nguyễn Thị Thanh Thuận | 000408<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng                          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | khoa Ngoại tổng<br>hợp            | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 33. | 20 | Võ Anh Kiệt            | 009663<br>/AG-CCHN | Khám bệnh,<br>chữa bệnh Nội<br>khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Phòng KHTH                        | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |

|     |    |                           |                     |                                                                  |                                                                                               |                                                |                                                               |  |
|-----|----|---------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--|
| 34. | 21 | Phạm Thành Đức            | 001538<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>chuyên khoa<br>ngoại, Sản phụ<br>khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ-khoa<br>Ngoại chấn<br>thương bỏng       | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 35. | 22 | Nguyễn Thị<br>Hong Diệp   | 008338<br>/AG-CCHN  | Điều dưỡng                                                       | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng<br>trưởng - khoa y<br>học cổ truyền | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 36. | 23 | Nguyễn Thị<br>Ngọc Ngân   | 003805<br>/AG-GPHN  | Điều dưỡng                                                       | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng -<br>khoa khám bệnh                 | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 37. | 24 | Dương Tấn<br>Phát         | 0010267<br>/AG-CCHN | Chuyên khoa<br>xét nghiệm                                        | 7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo               | khoa xét nghiệm                                | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 38. | 25 | Trần Thị<br>Mộng Tuyền    | 000317<br>/AG-GPHN  | Điều dưỡng                                                       | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | khoa Tim mạch -<br>Lão học                     | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 39. | 26 | Đoàn Thị<br>Thu Thảo      | 000319<br>/AG-GPHN  | Điều dưỡng                                                       | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-khoa<br>Tim mạch- Lão<br>học        | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 40. | 27 | Nguyễn Thị<br>Bé Trúc     | 000334<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Nội khoa                                          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ- khoa Nội<br>Tim Mạch- Lão<br>học       | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 41. | 28 | Nguyễn Thị<br>Trúc Phương | 000335<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Nội khoa                                          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ- khoa Nội<br>tổng hợp                   | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |

|     |     |                     |                    |                         |                                                                                               |                                             |                                                               |  |
|-----|-----|---------------------|--------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--|
| 42. | 29/ | Đặng Thị Cẩm Tiên   | 000333<br>/AG-GPHN | Chuyên khoa<br>Nội khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ- khoa Nội<br>tổng hợp                | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 43. | 30  | Dương Thúy Trúc     | 000359<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-khoa<br>Nhi                      | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 44. | 31  | Phạm Thị Phụng      | 000360<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-khoa<br>Tim mạch- Lão<br>học     | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 45. | 32  | Hoàng Thị Hải Yến   | 000362<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-khoa<br>Ngoại Tiết niệu-<br>Nhi  | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 46. | 33  | Trần Thị Diễm       | 000364<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-khoa<br>Nội Tim mạch-<br>Lão học | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 47. | 34  | Lê Thị Phương Thảo  | 000366<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-khoa<br>Nội Tim mạch-<br>Lão học | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 48. | 35  | Phạm Thị Thùy Linh  | 000367<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-khoa<br>Nội tổng hợp             | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 49. | 36  | Nguyễn Phan Hữu Trí | 000368<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-khoa<br>Ngoại Tiết niệu-<br>Nhi  | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |

|     |    |                      |                     |                             |                                                                                               |                                   |                                                               |  |
|-----|----|----------------------|---------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------|--|
| 50. | 37 | Mai Ngọc Ngân        | 000373<br>/AG-GPHN  | Điều dưỡng                  | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-khoa<br>Nhi            | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 51. | 38 | Nguyễn Thị Ánh Ngọc  | 000385<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Sản phụ khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ- khoa Phụ<br>Sản           | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 52. | 39 | Thái Văn Anh         | 000386<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Sản phụ khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ- khoa Phụ<br>Sản           | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 53. | 40 | Nguyễn Sony          | 000387<br>/AG-GPHN  | Chuyên khoa<br>Nhi khoa     | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ- khoa Nhi                  | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 54. | 41 | Phạm Đình Nhu        | 009910<br>/AG-CCHN  | Chuyên khoa<br>xét nghiệm   | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên-<br>khoa xét nghiệm | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 55. | 42 | Nguyễn Thị Mỹ Vy     | 009937<br>/AG-CCHN  | Chuyên khoa<br>xét nghiệm   | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên-<br>khoa xét nghiệm | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 56. | 43 | Võ Nguyễn Thanh Trúc | 009967<br>/AG-CCHN  | Chuyên khoa<br>xét nghiệm   | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên-<br>khoa xét nghiệm | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 57. | 44 | Nguyễn Thị Yên Nhi   | 0010323<br>/AG-CCHN | Chuyên khoa<br>xét nghiệm   | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên-<br>khoa xét nghiệm | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |

|          |    |                                    |                                   |                                                                                                                         |                                                                                                |                                           |                                                               |  |
|----------|----|------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--|
| 58.      | 45 | Trần Quang                         | 009373<br>/AG-CCHN                | Chuyên khoa<br>xét nghiệm                                                                                               | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo  | Kỹ thuật viên-<br>khoa xét nghiệm         | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 59.      | 46 | Võ Ngọc Mỹ<br>Duy                  | 006619<br>/AG-CCHN                | Chuyên khoa<br>xét nghiệm                                                                                               | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo  | Kỹ thuật viên-<br>khoa xét nghiệm         | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 60.      | 47 | Huỳnh Hồ<br>Phương Linh            | 000361<br>/AG-GPHN                | Điều dưỡng                                                                                                              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g - 17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng-<br>Phòng kế hoạch<br>tổng hợp | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| <b>V</b> |    | <b>TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN PHÚ</b> |                                   |                                                                                                                         |                                                                                                |                                           |                                                               |  |
| 61.      | 1  | Nguyễn Thị<br>Hạnh                 | 007505<br>/AG-CCHN;<br>11/QĐ-TTYT | Thông tư liên<br>tịch số<br>10/2015/TTLT<br>-BYT-BNV;<br>Hướng dẫn<br>chẩn đoán,<br>điều trị và dự<br>phòng bệnh<br>Lao | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo  | Nhân viên Trạm y<br>tế Vĩnh Trường        | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 62.      | 2  | Hồ Thiết<br>Điệp                   | 004893<br>/AG-CCHN;<br>11/QĐ-TTYT | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa;<br>Hướng dẫn<br>chẩn đoán,<br>điều trị và dự<br>phòng bệnh<br>Lao                   | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo  | TYT Vĩnh<br>Hội Đông                      | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |

|           |   |                                      |                    |                                              |                                                                                            |                                                     |                                                         |  |
|-----------|---|--------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|
| 63.       | 3 | Trần Thị Bích Thủy                   | 0004048/AG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền         | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Khoa YHCT-<br>PHCN                                  | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| <b>VI</b> |   | <b>TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU PHÚ</b> |                    |                                              |                                                                                            |                                                     |                                                         |  |
| 64.       | 1 | Trần Hoàng Phúc                      | 000103<br>/AG-GPHN | Y khoa                                       | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Khoa liên chuyên khoa Mắt - TMH - RHM - Da liễu)    | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 65.       | 2 | Lê Thị Yến Hồng                      | 000247<br>/AG-GPHN | Chuyên khoa Nhi Khoa                         | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa Nhi                                  | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 66.       | 3 | Nguyễn Thị Diễm Hương                | 000217<br>/AG-GPHN | Chuyên khoa Nội Khoa                         | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa khám bệnh                            | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 67.       | 4 | Nguyễn Hoài Nam                      | 000221<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng                                   | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa khám bệnh                            | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 68.       | 5 | Lê Thị Kim Ngân                      | 000022<br>/AG-GPHN | Theo quy định Thông tư 26/2015/TTLT -BYT-BNV | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa cấp cứu - Hồi sức tích cực chống độc | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 69.       | 6 | Dương Thị Huỳnh Như                  | 000123<br>/AG-GPHN | Điều dưỡng                                   | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa nhi                                  | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |

|     |    |                         |                                  |                                                                   |                                                                                               |                                                  |                                                               |  |
|-----|----|-------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--|
| 70. | 7  | Lê Thị Hiền<br>Muội     | 000194<br>/AG-GPHN               | Điều dưỡng                                                        | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên<br>Khoa nội                            | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 71. | 8  | Nguyễn Thị<br>Ngọc Linh | 000170<br>/AG-GPHN               | Điều dưỡng                                                        | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên<br>Khoa nội                            | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 72. | 9  | Bùi Thiện<br>Nghĩa      | 007482<br>/AG-CCHN               | Theo quy định<br>tại TTLT số<br>10/2015/TTLT<br>–BYT-BNV          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên - Trạm<br>Y tế Bình Thủy               | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 73. | 10 | Phan Thị<br>Mai Thi     | 007484<br>/AG-CCHN<br>649/QĐ-SYT | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa<br>Chuyên khoa<br>Truyền nhiễm | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Quản lý khoa<br>Khoa Nhiễm                       | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 74. | 11 | Phạm Thị<br>Loan        | 007776<br>/AG-CCHN<br>648/QĐ-SYT | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa<br>Chuyên khoa<br>Nội Khoa     | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa<br>cấp cứu - Hồi sức<br>tích cực  | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 75. | 13 | Nguyễn<br>Ngọc Tốt      | 009233<br>/AG-CCHN<br>511/QĐ-SYT | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa<br>Chuyên khoa<br>Nội Khoa     | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa<br>Kiểm soát bệnh<br>tật/HIV-AIDS | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 76. | 14 | Nguyễn Phú<br>Hiền      | 0010130<br>/AG-CCHN              | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>bằng Y học cổ<br>truyền                | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Trạm<br>Y tế xã Đào Hữu<br>Cảnh        | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |

|            |    |                                          |                     |                                                    |                                                                                                                       |                                                                                                              |                                                               |  |
|------------|----|------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--|
| 77.        | 15 | Lê Nguyễn Hoài Chân                      | 0010429<br>/AG-CCHN | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>bằng Y học cổ<br>truyền | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo                         | Nhân viên Trạm<br>Y tế xã Thạnh<br>Mỹ Tây                                                                    | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 78.        | 16 | Đoàn Thị Duyên                           | 008919<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>bằng Y học cổ<br>truyền | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo                         | Nhân viên Trạm<br>Y tế xã Khánh<br>Hòa                                                                       | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| <b>VII</b> |    | <b>TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC</b> |                     |                                                    |                                                                                                                       |                                                                                                              |                                                               |  |
| 79.        | 1  | Bành Kim Hiền                            | 007036<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh Nội<br>khoa                | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g - 17g<br>Thứ 7, CN: 7g – 11g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Phó Khoa Cấp<br>cứu - Hồi sức tích<br>cực và Chống<br>độc.<br>Hỗ trợ khám,<br>chữa bệnh tại các<br>khoa khác | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 80.        | 2  | Hoàng Tú Quyên                           | 009665<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa                 | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g - 17g<br>Thứ 7, CN: 7g – 11g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | khoa Cấp cứu -<br>Hồi sức tích cực<br>và Chống độc                                                           | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 81.        | 3  | Dương Thái Toàn                          | 000243<br>/AG-GPHN  | Y khoa                                             | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g - 17g<br>Thứ 7, CN: 7g – 11g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | khoa Cấp cứu -<br>Hồi sức tích cực<br>và Chống độc.<br>Hỗ trợ khám,<br>chữa bệnh tại các<br>khoa khác        | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 82.        | 4  | Huỳnh Minh Triết                         | 009646<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa                 | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g - 17g<br>Thứ 7, CN: 7g – 11g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Phó khoa Nội -<br>Nhi - Nhiễm.<br>Hỗ trợ khám,<br>chữa bệnh tại các<br>khoa khác                             | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |

|             |   |                                     |                     |                                    |                                                                                                                       |                                                  |                                                                                                                                |  |
|-------------|---|-------------------------------------|---------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 83.         | 5 | Hồ Hoàng Tuấn                       | 0010602<br>/AG-CCHN | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g - 17g<br>Thứ 7, CN: 7g – 11g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | khoa Nội - Nhi -<br>Nhiễm                        | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                                  |  |
| 84.         | 6 | La Thị Huỳnh Như                    | 0010226<br>/AG-CCHN | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g - 17g<br>Thứ 7, CN: 7g – 11g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | khoa Nội - Nhi -<br>Nhiễm                        | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                                  |  |
| 85.         | 7 | Nguyễn Thị Út                       | 000282<br>/AG-GPHN  | Điều dưỡng                         | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g - 17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo                        | khoa Chăm sóc<br>sức khỏe sinh sản<br>và Phụ sản | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                                  |  |
| 86.         | 8 | Nguyễn Thị Ánh Linh                 | 000237/<br>AG-GPHN  | Đa khoa                            | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g - 17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo                        | Nhân viên Trạm<br>y tế núi Sam                   | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                                  |  |
| <b>VIII</b> |   | <b>TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRI TÔN</b> |                     |                                    |                                                                                                                       |                                                  |                                                                                                                                |  |
| 87.         | 1 | Phạm Thị Minh                       | 08113<br>/AG-CCHN   | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Trưởng<br>Trạm                   | Nhân viên Trạm<br>Y tế xã Ô Lâm                  | Thứ 2 - Thứ 6<br>6h - 6h45, 11h15 -<br>12h45, 17h15 - 20h<br>Thứ 7 - Chủ nhật: Cả<br>ngày tại Phòng khám<br>BS. Phạm Thị Minh. |  |
| 88.         | 2 | Trần Minh Thuận                     | 08132<br>/AG-CCHN   | Khám chữa<br>bệnh đa khoa          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo<br>TTYT                 | Trưởng Trạm Y<br>tế thị trấn Ba<br>Chúc          | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                                  |  |

|           |   |                                        |                    |                                                 |                                                                                                 |                                               |                                                         |  |
|-----------|---|----------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|
| 89.       | 3 | Chau Sô Vươn                           | 008640<br>/AG-CCHN | Khám chữa bệnh đa khoa                          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Trưởng Trạm   | Phó Trưởng Trạm Y tế xã Lê Tri                | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 90.       | 4 | Nguyễn Thùy Tiên                       | 000147<br>/AG-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa       | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo TTYT | Nhân viên Khoa Khám Bệnh                      | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 91.       | 5 | Trương Thị Ngọc Diễm                   | 000348<br>/AG-GPHN | Điều Dưỡng                                      | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo TTYT | Nhân viên, Khoa Truyền Nhiễm                  | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| <b>IX</b> |   | <b>TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH</b> |                    |                                                 |                                                                                                 |                                               |                                                         |  |
| 92.       | 1 | Mai Lê Trọng Nhân                      | 000141<br>/AG-GPHN | Y khoa                                          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo      | Nhân viên Phòng khám đa khoa khu vực An Châu  | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 93.       | 2 | Nguyễn Trường Duy                      | 000232<br>/AG-GPHN | Y học dự phòng                                  | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo      | Nhân viên Khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |
| 94.       | 3 | Văng Thị Kim Ngân                      | 007572<br>/AG-CCHN | Theo Quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT –BYT-BNV | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo      | Nhân viên Khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác |  |

|          |   |                                       |                                  |                                                            |                                                                                            |                                                  |                                                                                                                                                                                     |  |
|----------|---|---------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 95.      | 4 | Trần Thái Bình                        | 002366<br>/AG-CCHN               | Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa Nha khoa              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Phòng khám đa khoa khu vực An Châu     | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                                                                                                                             |  |
| 96.      | 5 | Nguyễn Lê Hoàng Yến                   | 000279<br>/AG-GPHN               | Điều dưỡng                                                 | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa Nội                               | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                                                                                                                             |  |
| 97.      | 6 | Đoàn Thị Ngọc Hiếu                    | 002537/AG-CCHN                   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mắt          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Phòng khám đa khoa khu vực An Châu     | Thứ 2 - Thứ 6<br>6h - 6h45, 11h15 - 12h45, 17h15 - 20h,<br>Thứ 7, Chủ nhật: Cả ngày tại Phòng khám nha khoa Hoàn Mỹ - BS. Đoàn Thị Ngọc Hiếu                                        |  |
| <b>X</b> |   | <b>TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THOẠI SƠN</b> |                                  |                                                            |                                                                                            |                                                  |                                                                                                                                                                                     |  |
| 98.      | 1 | Võ Nguyễn Bảo Lộc                     | 007167<br>/AG-CCHN<br>737/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa<br>Chuyên khoa Y học gia đình | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Phó khoa Truyền Nhiễm                            | Phòng khám chuyên khoa Nội Bác sĩ: LỘC, thời gian làm việc từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng 5h-6h30; Trưa 11h30 - 12h30; Chiều 17h30 - 20h. Thứ 7, chủ nhật: Sáng 5h - 11h; Chiều 13h - 20h |  |
| 99.      | 2 | Nguyễn Trần Phương Nam                | 000365<br>/AG-GPHN               | Điều dưỡng                                                 | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên khoa Ngoại- Phẫu thuật- Gây mê hồi sức | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                                                                                                                             |  |

|            |   |                                        |                                    |                                                                                        |                                                                                                |                                                               |                                                                                                                      |  |
|------------|---|----------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 100.       | 3 | Trần Ngọc<br>Viết                      | 000363<br>/AG-GPHN                 | Điều dưỡng                                                                             | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo  | Nhân viên khoa<br>Khám bệnh                                   | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                        |  |
| 101.       | 4 | Hồ Thị Thùy<br>Trang                   | 000325<br>/AG-GPHN                 | Đa khoa                                                                                | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo  | Nhân viên khoa<br>Kiểm soát bệnh<br>tật và HIV/AIDS           | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                        |  |
| 102.       | 5 | Lê Khánh<br>Đoan                       | 000376<br>/AG-GPHN                 | Hộ sinh                                                                                | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo  | Nhân viên khoa<br>Chăm sóc sức<br>khỏe sinh sản và<br>Phụ sản | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                        |  |
| <b>XI</b>  |   | <b>TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ TÂN CHÂU</b>  |                                    |                                                                                        |                                                                                                |                                                               |                                                                                                                      |  |
| 103.       | 1 | Nguyễn Thị<br>Thảo Sương               | 000210/AG-<br>GPHN                 | Y học cổ<br>truyền                                                                     | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g – 17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa<br>Khám bệnh - TV<br>& ĐTNC                    | Không hành nghề tại<br>cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                            |  |
| 104.       | 2 | Phan Thị<br>Điệp                       | 000355/AG-<br>GPHN                 | Xét nghiệm y<br>học                                                                    | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g – 17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Bộ<br>phận XN &<br>CDHA                             | Không hành nghề tại<br>cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                            |  |
| <b>XII</b> |   | <b>TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ TỊNH BIÊN</b> |                                    |                                                                                        |                                                                                                |                                                               |                                                                                                                      |  |
| 105.       | 1 | Nguyễn Tấn<br>Huy                      | 000604<br>/AG-CCHN<br>897/QĐ - SYT | Khám bệnh,<br>chữa bệnh Nội<br>khoa<br>Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>chuyên khoa<br>Ngoại | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo  | Giám Đốc                                                      | Phòng khám BS HUY-<br>BS LOAN, 6g00-6g45;<br>11g15-12g45; 17g15-<br>20g00 từ thứ 2 đến thứ<br>6 và Thứ 7-CN: cả ngày |  |

|      |   |                      |                                   |                                                                                            |                                                                                            |                                                   |                                                                                                                           |  |
|------|---|----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 106. | 2 | Trịnh Thị Ánh Nguyệt | 003013<br>/AG-CCHN                | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV                                                | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Phó Trưởng phòng Kế Hoạch -Nghiep Vụ - Điều Dưỡng | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                                                                   |  |
| 107. | 3 | Trần Thị Diễm Hương  | 0010377<br>/AG-CCHN               | Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV                                                           | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên khoa Nội Tổng Hợp                       | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                                                                   |  |
| 108. | 4 | Chau Bô Rét          | 002430<br>/AG-CCHN                | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV                                                | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa Ngoại Tổng hợp                     | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                                                                   |  |
| 109. | 5 | Nguyễn Tuấn Cường    | 002429<br>/AG-CCHN                | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV                                                | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng Trưởng khoa Nhi                        | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                                                                   |  |
| 110. | 6 | Võ Thị Cẩm Nhung     | 006255<br>/AG-CCHN<br>14/QĐ-SYT   | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;<br>Khám bệnh, chữa bệnh chấn đoán hình ảnh.                  | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Phó Trưởng Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh   | PK NỘI TỔNG HỢP<br>BSCKI. VÕ THỊ CẨM NHUNG<br>6g00-6g45; 11g15-12g45; 17g15-20g00 từ thứ 2 đến thứ 6 và Thứ 7-CN: 07g-20g |  |
| 111. | 7 | Nguyễn Công Huân     | 006156<br>/AG-CCHN<br>246/QĐ TTYT | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;<br>thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; đọc điện tâm đồ; đo | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Trưởng khoa Nội tổng hợp                          | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                                                                   |  |

|      |    |                     |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                               |                                               |                                                                                                                |  |
|------|----|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|      |    |                     |                                                   | và đọc Điện não đồ                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                               |                                               |                                                                                                                |  |
| 112. | 8  | Trịnh Thị Thanh Vân | 002307<br>/AG-CCHN<br>957/QĐ-SYT<br>247/QĐ - TTYT | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>chuyên khoa<br>thuộc hệ Nội;<br>Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>Chuyên khoa<br>Sân phụ khoa-<br>KHHGD<br>Phụ trách thực<br>hiện các kỹ thuật<br>thuộc chuyên<br>ngành: Siêu âm<br>bụng tổng quát;<br>Siêu âm sản phụ<br>khoa cơ bản | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Trưởng khoa<br>Chăm sóc Sức<br>khỏe Sinh sản  | Sáng 6g-6g45<br>Trưa 11g15-12g45<br>Chiều 17g15 – 20g<br>7 ngày / tuần<br>Phòng khám BS Trịnh<br>Thị Thanh Vân |  |
| 113. | 9  | Nguyễn Thành Nhu    | 002406<br>/AG-CCHN                                | Thực hiện theo<br>Quyết định số<br>41/2005/QĐ-<br>BNV ngày<br>22/4/2005 của<br>Bộ Nội Vụ                                                                                                                                                                  | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa Ngoại Tổng<br>hợp   | Sáng 6h-6h45<br>Trưa 11h15-12h45<br>Chiều 17h15 - 20h<br>7 ngày / tuần<br>Dịch vụ y tế Nguyễn<br>Thành Nhu     |  |
| 114. | 10 | Võ Thị Yến          | 0010176<br>/AG-CCHN                               | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa                                                                                                                                                                                                                        | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Nhân viên khoa<br>YTCC - ATTP -<br>Dinh Dưỡng | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác                                                  |  |

|      |    |                           |                     |                                                       |                                                                                               |                                                      |                                                               |  |
|------|----|---------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--|
| 115. | 11 | Mai Hoàng Trân            | 004652<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa                    | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Trạm Y<br>tế phường Nhà<br>Bàng            | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 116. | 12 | Kha Kim<br>Phượng         | 002424<br>/AG-CCHN  | Thực hiện theo<br>quyết định số<br>41/2005/QĐ-<br>BNV | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Điều dưỡng trưởng<br>Khoa Kiểm Soát<br>Nhiễm Khuẩn   | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 117. | 13 | Nguyễn Thị<br>Kiều Phượng | 002411<br>/AG-CCHN  | Thực hiện theo<br>Thông tư số<br>12/2011/TT-<br>BYT   | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa<br>Chăm Sóc Sức<br>Khỏe Sinh Sản      | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 118. | 14 | Phan Thị Bích<br>Thùy     | 0010254<br>/AG-CCHN | Chuyên khoa<br>Xét nghiệm                             | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Phòng<br>Khám đa khoa khu<br>vực Tịnh Biên | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 119. | 15 | Trần Thị Mỹ<br>Tiên       | 000380<br>/AG -GPHN | Xét nghiệm y<br>học                                   | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Nhân viên khoa Xét<br>Nghiệm - Chẩn<br>đoán hình ảnh | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 120. | 16 | Văng Thanh<br>Duong       | 008370<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa                    | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Trạm Y<br>tế xã Tân Lợi                    | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |
| 121. | 17 | Nguyễn Văn<br>Tú          | 004729<br>/AG-CCHN  | Khám bệnh,<br>chữa bệnh đa<br>khoa                    | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Trạm Y<br>tế xã An Nông                    | Không hành nghề tại<br>các cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác |  |

|      |    |                       |                    |                                             |                                                                                            |                                                   |                                                                                     |  |
|------|----|-----------------------|--------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 122. | 18 | Nguyễn Thị Bé Ba      | 002790<br>/AG-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Khoa Khám bệnh                          | 6h-6h45, 11h15-12h45, 17h15 - 20h<br>7 ngày / tuần<br>Dịch vụ y tế Nguyễn Thị Bé Ba |  |
| 123. | 19 | Nguyễn Ngọc Tâm       | 000311<br>/AG-GPHN | Xét nghiệm y học                            | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên khoa Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh    | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                             |  |
| 124. | 20 | Lê Hoàng Nghĩa        | 000393<br>/AG-GPHN | Y học cổ truyền                             | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Trạm Y tế xã Tân Lập                    | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                             |  |
| 125. | 21 | Phạm Mộng Phương Linh | 000260<br>/AG-GPHN | Hình ảnh y học                              | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên khoa Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh    | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                             |  |
| 126. | 22 | Lê Thành Như          | 001844<br>/AG-CCHN | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Phòng khám ĐKKV Tỉnh Biên               | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                             |  |
| 127. | 23 | Lê Thị Ánh Nguyệt     | 009997<br>/AG-CCHN | Kỹ thuật viên Xét nghiệm                    | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên Phòng Kế hoạch - Nghiệp Vụ - Điều dưỡng | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                             |  |
| 128. | 24 | Trần Thanh Bình       | 002457<br>/AG-CCHN | Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo phân công của Lãnh đạo | Nhân viên - Trạm Y tế phường Tịnh Biên            | Không hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác                             |  |

| XIII |   | TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHỢ MỚI   |                                        |                                                                    |                                                                                                        |                                                                   |                                                             |  |
|------|---|--------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--|
| 129. | 1 | Trương Anh<br>Phương           | 008569<br>/AG-CCHN                     | Theo quy định<br>tại TTLT số<br>10/2015/TTLT<br>–BYT-BNV           | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo          | Nhân viên trạm y<br>tế xã Long Điền<br>B                          | Không hành nghề tại<br>cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác   |  |
| 130. | 2 | Mai Hữu<br>Thuận               | 0004923<br>/AG-CCHN<br>223/QĐ-<br>TTYT | - Khám bệnh,<br>chữa bệnh hệ<br>Nội<br>- Điện tâm đồ<br>- Khám Lao | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo          | - Bác sỹ điều trị<br>khoa Khám bệnh,<br>Điện tâm đồ &<br>Khám Lao | Thứ hai - Chủ nhật<br>Sáng: 6h - 6h50<br>Chiều: 17h10 - 20h |  |
| 131. | 3 | Nguyễn Thị<br>Xuân Anh         | 0010507<br>/AG-CCHN                    | Thực hiện theo<br>Thông tư số<br>26/2015/TTLT<br>-BYT-BNV          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo          | Nhân viên Khoa<br>Nhiễm                                           | Không hành nghề tại<br>cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác   |  |
| 132. | 4 | Trịnh Thị<br>Trúc Phương       | 009400<br>/AG-CCHN                     | Thực hiện theo<br>Thông tư số<br>26/2015/TTLT<br>-BYT-BNV          | Thứ 2 - 6:<br>7g – 11g; 13g -17g<br>Trực và làm việc ngoài giờ<br>theo phân công của Lãnh đạo          | Nhân viên Khoa<br>Nhiễm                                           | Không hành nghề tại<br>cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh khác   |  |
| XIV  |   | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HẠNH NGỌC 2 |                                        |                                                                    |                                                                                                        |                                                                   |                                                             |  |
| 133. | 1 | Đinh Thanh<br>Hải              | 000388<br>/AG-GPHN                     | Phục hồi chức<br>năng                                              | 07g-11g và 13g-17g từ thứ 2 đến<br>thứ 7;<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên – Bộ<br>phận Phục Hồi<br>Chức Năng                  | Không hành nghề tại cơ<br>sở khám bệnh, chữa<br>bệnh khác   |  |
| 134. | 2 | Phạm Văn Lâm                   | 000389<br>/AG-GPHN                     | Phục hồi chức<br>năng                                              | 07g-11g và 13g-17g từ thứ 2 đến<br>thứ 7;<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên – Bộ<br>phận Phục Hồi<br>Chức Năng                  | Không hành nghề tại cơ<br>sở khám bệnh, chữa<br>bệnh khác   |  |





|      |   |                   |                    |                                               |                                                                                                        |                                                  |                                           |  |
|------|---|-------------------|--------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------|--|
| 148. | 1 | Ngô Anh Thuận Hòa | 000971<br>/AG-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | 07g-11g và 13g-17g<br>từ thứ 2 đến thứ 7;<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Bác sĩ điều trị - Bộ<br>phận nội khoa            | Không có hành nghề tại<br>cơ sở y tế khác |  |
| 149. | 2 | Đinh Thanh Hải    | 000388<br>/AG-GPHN | Phục hồi chức năng                            | 07g-11g và 13g-17g<br>từ thứ 2 đến thứ 7;<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên – Bộ<br>phận Phục Hồi<br>Chức Năng | Không có hành nghề tại<br>cơ sở y tế khác |  |
| 150. | 3 | Phạm Văn Lâm      | 000389<br>/AG-GPHN | Phục hồi chức năng                            | 07g-11g và 13g-17g<br>từ thứ 2 đến thứ 7;<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên – Bộ<br>phận Phục Hồi<br>Chức Năng | Không có hành nghề tại<br>cơ sở y tế khác |  |
| 151. | 4 | Từ Thị Minh Tuyết | 000390<br>/AG-GPHN | Phục hồi chức năng                            | 07g-11g và 13g-17g<br>từ thứ 2 đến thứ 7;<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên – Bộ<br>phận Phục Hồi<br>Chức Năng | Không có hành nghề tại<br>cơ sở y tế khác |  |
| 152. | 5 | Trần Trung Hiếu   | 000391<br>/AG-GPHN | Phục hồi chức năng                            | 07g-11g và 13g-17g<br>từ thứ 2 đến thứ 7;<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên – Bộ<br>phận Phục Hồi<br>Chức Năng | Không có hành nghề tại<br>cơ sở y tế khác |  |
| 153. | 6 | Nguyễn Chí Nam    | 000378<br>/AG-GPHN | Phục hồi chức năng                            | 07g-11g và 13g-17g<br>từ thứ 2 đến thứ 7;<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên – Bộ<br>phận Phục Hồi<br>Chức Năng | Không có hành nghề tại<br>cơ sở y tế khác |  |
| 154. | 7 | Phạm Văn Liên Pha | 000379<br>/AG-GPHN | Phục hồi chức năng                            | 07g-11g và 13g-17g<br>từ thứ 2 đến thứ 7;<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên – Bộ<br>phận Phục Hồi<br>Chức Năng | Không có hành nghề tại<br>cơ sở y tế khác |  |

|             |   |                                                                                       |                                  |                                                                               |                                                                                                        |                                                          |                                           |  |
|-------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--|
| 155.        | 8 | Nguyễn Thị Ngọc Hiền                                                                  | 000420<br>/AG-GPHN               | Phục hồi chức năng                                                            | 07g-11g và 13g-17g<br>từ thứ 2 đến thứ 7;<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Kỹ thuật viên – Bộ<br>phận Phục Hồi<br>Chức Năng         | Không có hành nghề tại<br>cơ sở y tế khác |  |
| <b>XVII</b> |   | <b>CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA LỮ VĂN TRẠNG – PHÒNG KHÁM ĐA KHOA LỮ VĂN TRẠNG</b> |                                  |                                                                               |                                                                                                        |                                                          |                                           |  |
| 156.        | 1 | BS Võ Thị Bích Ngọc                                                                   | 009056<br>/QNA-CCHN              | Khám bệnh, chữa<br>bệnh Sản Phụ<br>khoa                                       | 7g - 11g, 13g - 17g<br>7 ngày/tuần<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo        | Phụ trách Bộ phận<br>Sản Phụ khoa                        | Không có hành nghề<br>tại cơ sở y tế khác |  |
| 157.        | 2 | BS. Vũ Thanh Hiệp                                                                     | 016430<br>/TH-CCHN<br>518/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa<br>bệnh đa khoa<br>Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên<br>khoa TMH | 7g - 11g, 13g - 17g<br>7 ngày/tuần<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo        | Phụ trách bộ phận<br>Tai Mũi Họng                        | Không có hành nghề<br>tại cơ sở y tế khác |  |
| 158.        | 3 | BS. Phạm Thị Tuyết Minh                                                               | 007290<br>/AG-CCHN               | Khám bệnh, chữa<br>bệnh Sản phụ<br>khoa, Ngoại khoa                           | 7g - 11g, 13g - 17g<br>7 ngày/tuần<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo        | Bác sĩ điều trị (Bộ<br>phận Sản phụ khoa,<br>Ngoại khoa) | Không có hành nghề<br>tại cơ sở y tế khác |  |
| 159.        | 4 | ĐD Bùi Gia Huy                                                                        | 0010544<br>/AG-CCHN              | Thông tư số<br>26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV                                       | 7g - 11g, 13g - 17g<br>7 ngày/tuần<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo        | Nhân viên                                                | Không có hành nghề<br>tại cơ sở y tế khác |  |
| 160.        | 5 | HS. Mã Tú Anh                                                                         | 003562<br>/AG-CCHN               | Thông tư số<br>12/2011/TT-<br>BYT                                             | 7g - 11g, 13g - 17g<br>7 ngày/tuần<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo        | Nhân viên                                                | Không có hành nghề<br>tại cơ sở y tế khác |  |

|      |   |                       |                     |                                         |                                                                                                 |           |                                           |  |
|------|---|-----------------------|---------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------|--|
| 161. | 6 | HS. Phan Thị Cẩm Linh | 0004915<br>/AG-CCHN | Thông tư số<br>12/2011/TT-<br>BYT       | 7g - 11g, 13g - 17g<br>7 ngày/tuần<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Nhân viên | Không có hành nghề<br>tại cơ sở y tế khác |  |
| 162. | 7 | HS. Lê Thị Ngọc Quyên | 003554<br>/BTH-CCHN | Thông tư số<br>26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV | 7g - 11g, 13g - 17g<br>7 ngày/tuần<br>Trực và làm việc ngoài giờ theo<br>phân công của Lãnh đạo | Nhân viên | Không có hành nghề<br>tại cơ sở y tế khác |  |

Tổng cộng: 162 khoản./.